

V/v: giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2026
có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 13 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)
Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 02253 979 368 Fax: 02253 979 170
Website: www.dap-vinachem.com.vn Email: daphaiphong@gmail.com
Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Căn cứ vào BCTC quý II/2026, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý II/2026 (1)	Quý II/2025 (2)		
Báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động SXKD)	104.643.961.415	153.281.662.709	(48.637.701.294)	-31,7%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý II/2026	Quý II/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.790.482.904.852	1.609.647.595.686	180.835.309.166	11,2%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.476.670.354	8.925.290.514	(2.448.620.160)	-27,4%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.784.006.234.498	1.600.722.305.172	183.283.929.326	11,5%
4	Giá vốn hàng bán	1.606.823.334.457	1.362.433.319.044	244.390.015.413	17,9%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	177.182.900.041	238.288.986.128	(61.106.086.087)	-25,6%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17.661.490.288	25.162.301.288	(7.500.811.000)	-29,8%
7	Chi phí tài chính	4.788.277.859	1.751.447.839	3.036.830.020	173,4%
8	Chi phí bán hàng	29.206.736.552	27.621.311.279	1.585.425.273	5,7%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.127.400.421	41.995.357.147	(11.867.956.726)	-28,3%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	130.721.975.497	192.083.171.151	(61.361.195.654)	-31,9%
11	Thu nhập khác	391.782.522	367.313.899	24.468.623	6,7%
12	Chi phí khác	175.533.261	568.967.890	(393.434.629)	-69,1%
13	Lợi nhuận khác	216.249.261	(201.653.991)	417.903.252	-207,2%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	130.938.224.758	191.881.517.160	(60.943.292.402)	-31,8%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.294.263.343	38.599.854.451	(12.305.591.108)	-31,9%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	104.643.961.415	153.281.662.709	(48.637.701.294)	-31,7%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý II/2026 lãi với số tiền 104.644 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 48.637 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 31,7% là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng với số tiền 183.284 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng chủ yếu do tăng giá bán bình quân kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước (giá bán sản phẩm phân bón bình quân kỳ này là 19,64 trđ/tấn, tăng 3,4 trđ/tấn; giá bán bình quân sản phẩm Amoniac kỳ này là 20,36 trđ/tấn, tăng 9,05 trđ/tấn).

- Giá vốn hàng bán kỳ này tăng với số tiền 244.390 trđ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 17,9%. Giá vốn hàng bán tăng do giá các nguyên liệu đầu vào và các chi phí đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này giảm 7.500 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 29,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do giảm lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí tài chính kỳ này tăng 3.036 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 173,4% so với cùng kỳ năm trước do tăng chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí bán hàng kỳ này tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 28,3% với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, trong quý II/2026 các chỉ tiêu về tổng doanh thu và tổng chi phí đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng tăng chi phí lớn hơn tỷ trọng tăng doanh thu dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN kỳ này giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 48.637 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 31,7%.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty về nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2026 có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố. *Đh*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

